TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **171/**2018/HS-ST
Ngày: 19-12-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trần Trường Phát**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Huỳnh Thị Mỹ Trang** - PCT. Hội LHPNVN huyện Xuân Lộc.

2. Bà **Nguyễn Thị Thủy** - Phó Bí thư huyện đoàn Xuân Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Hạ** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Lý** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 19 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 178/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Hà Ngọc T, sinh năm 1983 tại Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà D, sinh năm 1942 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1949; Vợ: Đỗ Thị L, sinh năm 1993; Có 01 người con sinh năm 2018; Tiền sự: không; Tiền án: 03:

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 178/2008/HSST ngày 17 tháng 3 năm 2008, Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Chấp hành xong hình phạt ngày 23 tháng 12 năm 2009.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 03/2012/HSST ngày 04 tháng 01 năm 2012, Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt ngày 03 tháng 8 năm 2012.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 116/2014/HSST ngày 12 tháng 9 năm 2014, Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt ngày 26 tháng 4 năm 2017.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09 tháng 8 năm 2018. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

2. Nguyễn V, sinh năm 1994 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp T, xã X, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn M (chết) và bà Cao Thị L, sinh năm 1967; Tiền án: 01 (Tại bản án hình sự sơ thẩm số 01/2016/HSST ngày 14 tháng 01 năm 2016, Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt ngày 25 tháng 9 năm 2016); Tiền sự: 01 (Tại quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã X áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thời hạn giáo dục tại xã là 03 tháng kể từ ngày 12 tháng 9 năm 2017). Nhân thân:

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 12/2011/HSST ngày 28 tháng 01 năm 2011, Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt ngày 26 tháng 4 năm 2017.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 139/2011/HSST ngày 16 tháng 11 năm 2011, Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp với bản án hình sự sơ thẩm số 12/2011/HSST ngày 28 tháng 01 năm 2011 buộc Nguyễn V chấp hành chung hình phạt là 10 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt ngày 10 tháng 3 năm 2012.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 118/2012/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2012, Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt ngày 14 tháng 9 năm 2014.

- Tại quyết định số 13/2018/QĐ-TA ngày 27 tháng 8 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện X quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện với thời hạn 16 tháng. Bị cáo chưa chấp hành).

Bị bắt tạm giam ngày 20 tháng 9 năm 2018. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

- *Bị hại*:

1. Anh **Nguyễn Ngọc P**, sinh năm 1991; Nơi cư trú: ấp Ch, xã S, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai. *(Có mặt)*

2. Anh **Nguyễn Hải D**, sinh năm 1997; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố A, phường S, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú hiện nay: ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. *(Vắng)*

** Người làm chứng:*

1. Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1964; Nơi cư trú: ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. *(Vắng)*

2. Bà **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1959; Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. *(Vắng)*

3. Anh **Trịnh Công D**, sinh năm 2006; Nơi cư trú: ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. *(Vắng)*

4. Anh **Trịnh Công B**, sinh năm 2003; Nơi cư trú: ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. *(Vắng)*

5. Anh **Nguyễn P**, sinh năm 1998; Nơi cư trú: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. *(Vắng)*

6. Anh **Nguyễn Việt T**, sinh năm 1992; Nơi cư trú: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. *(Vắng)*

7. Anh **Lê Thiện C**, sinh năm 1988; Nơi cư trú: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. *(Vắng)*

8. Chị **Đỗ Thị N**, sinh năm 1993; Nơi cư trú: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. *(Vắng)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Vụ thứ nhất: Đêm ngày 17 rạng sáng ngày 18 tháng 4 năm 2018, Hà Ngọc T rủ Nguyễn V đi đến địa bàn xã X tìm nhà dân nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Hà Ngọc T điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave màu đỏ chở Nguyễn V đi đến khu vực ấp A, xã X, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, tìm cơ hội trộm cắp. Khi đi ngang qua trại heo A, thấy tường rào phía sau trại heo chưa xây kín, nên cả hai thống nhất vào trại heo để tìm tài sản trộm cắp. Sau khi vào bên trong trại heo, Nguyễn V ngồi cách nhà để xe của trại heo khoảng 200m, cảnh giới còn Hà Ngọc T đi lòng vòng tìm tài sản để trộm cắp thì phát hiện một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter màu bạc xanh, biển số 38-334.50 của anh Nguyễn Hải D đang dựng tại nhà để xe không có người trông coi. Hà Ngọc T đã lén lút dắt xe mô tô đến vị trí Nguyễn V ngồi cảnh giới và cùng Nguyễn V dẫn xe mô tô ra ngoài, rút dây điện nơi khóa điện rồi nổ máy điều khiển xe tẩu thoát. Sau khi trộm cắp được xe mô tô, Hà Ngọc T đưa cho Nguyễn V số tiền 5.000.000 đồng và giữ lại xe mô tô làm phương tiện sử dụng. Quá trình sử dụng Hà Ngọc T đã ném bỏ biển số 38-334.50 và gắn biển số 84-223.09 sử dụng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 70/KL-HĐĐG ngày 16 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Xuân Lộc, kết luận: Giá trị sử dụng còn lại của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu bạc xanh, biển số 38-334.50 là 21.000.000 đồng.

- Vụ thứ hai: Đêm ngày 22 tháng 6 năm 2018, Hà Ngọc T chuẩn bị các công cụ như: kéo sắt, dây dù, búa nhổ đinh, găng tay để vào trong túi xách, sau đó một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter trộm cắp của anh Nguyễn Hải D đi từ nhà đến xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai để tìm nhà dân sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 23 tháng 6 năm 2018, khi đi ngang qua Cửa hàng điện thoại di động P tại ấp B, xã X, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai của anh Nguyễn Ngọc P, Hà Ngọc T thấy cửa hàng điện thoại khóa cửa bên ngoài nên nảy sinh ý định đột nhập để trộm cắp tài sản. Hà Ngọc T điều khiển xe mô tô cất giấu trong đường hẻm cách cửa hàng điện thoại khoảng 500m, sau đó

mang theo giỏ xách chứa công cụ đã chuẩn bị đi bộ đến cửa hàng điện thoại, leo lên mái tôn của cửa hàng, sử dụng kéo cắt mái tôn và la phông rồi trèo vào bên trong cửa hàng điện thoại trộm cắp 92 điện thoại di động các loại, 03 cục sạc pin dự phòng và thẻ Card điện thoại các loại trị giá khoảng 3.500.000 đồng bỏ vào giỏ xách rồi theo vị trí cũ thoát ra ngoài. Thấy trời đã sáng và trên đường có nhiều người đi lại, sợ bị người dân phát hiện nên Hà Ngọc T đi bộ băng qua thửa ruộng phía sau cửa hàng để quay lại vị trí cất giấu xe mô tô thì nhìn thấy lực lượng Công an xã X đang tạm giữ xe mô tô nên Hà Ngọc T đã bỏ trốn. Sau đó, Hà Ngọc T gặp và đưa 55 điện thoại di động các loại đã trộm cắp được cho đối tượng Nguyễn Thanh H, thường trú tại khu phố A, phường X, thị xã L, tỉnh Đồng Nai, nhờ đi tiêu thụ được số tiền 3.500.000 đồng. Số điện thoại di động còn lại Hà Ngọc T đã bán cho một số cửa hàng điện thoại tại thành phố Hồ Chí Minh được số tiền 10.000.000 đồng. Thẻ Card điện thoại Hà Ngọc T sử dụng hết và 03 cục sạc pin dự phòng Hà Ngọc T không nhớ đã bán cho ai.

Bản kết luận định giá tài sản số 56/KL-HĐĐG ngày 25 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Xuân Lộc, kết luận: Giá trị sử dụng còn lại của 92 điện thoại di động và 03 sạc dự phòng là 82.060.000 đồng.

Vật chứng vụ án thu giữ:

+ Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu bạc xanh, số máy: 074147, số khung: 074142, gắn biển số 84-223.09;

+ 07 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1 màu cam đen, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 5 màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2 Primer màu vàng, 01 điện thoại di động hiệu Wiko Ruby 2 màu xanh dương, 01 điện thoại di động hiệu Fome D10 màu xanh đen và 02 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen.

+ 01 áo mưa màu đen, 01 quần áo mưa màu đen, 01 mũ áo mưa màu đen, 01 đôi giày màu đen, 01 kìm sắt có vỏ cao su màu đỏ và 01 sợi dây dù, màu vàng.

Bản cáo trạng số 187/CT-VKSXL ngày 07 tháng 11 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố Hà Ngọc T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c và g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố Nguyễn V về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Đêm ngày 17 rạng sáng ngày 18 tháng 4 năm 2018, Hà Ngọc T và Nguyễn V đã bàn bạc, cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter màu bạc xanh, biển số 38-334.50 của anh Nguyễn Hải D đang dựng tại nhà để xe của trại heo An Phương Tâm tại ấp A, xã X, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 21.000.000 đồng.

Vào khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 23 tháng 6 năm 2018, tại Cửa hàng điện thoại di động P ở ấp B, xã X, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, Hà Ngọc T đã thực hiện hành vi trộm cắp 92 điện thoại di động các loại, 03 cục sạc pin dự phòng và thẻ Card điện thoại các loại trị giá khoảng 3.500.000 đồng của anh Nguyễn Ngọc P. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 85.560.000 đồng.

Bị cáo Hà Ngọc T có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên và bị cáo Nguyễn V có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm. Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Hà Ngọc T từ 04 đến 05 năm tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn V từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự buộc bị cáo Hà Ngọc T bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Ngọc P theo quy định pháp luật; Tịch thu tiêu hủy: 01 sợi dây dù màu vàng, 01 kìm sắt có vỏ cao su màu đỏ, 01 áo mưa màu đen, 01 quần áo mưa màu đen, 01 mũ áo mưa màu đen, 01 đôi giày màu đen.

Các bị cáo tự bào chữa: các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thống nhất với bản cáo trạng, ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc. Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình trái với quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để có cơ hội sớm về hòa nhập với cộng đồng.

Ý kiến của các bị hại anh Nguyễn Ngọc P về hành vi phạm tội của bị cáo: nhất trí với ý kiến truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, đề nghị Tòa án xử phạt các bị cáo theo quy định pháp luật. Yêu cầu bị cáo Hà Ngọc T bồi thường thiệt hại với số tiền là 81.390.000 đồng gồm: giá trị thiệt hại của 85 điện thoại động và 03 cục sạc pin dự phòng là 77.890.000 đồng và giá trị của thẻ cào điện thoại là 3.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và các bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Rạng sáng ngày 18 tháng 4 năm 2018 tại nhà để xe của trại heo An Phương Tâm thuộc ấp A, xã X, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, các bị cáo Hà

Ngọc T và Nguyễn V đã cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp của anh Nguyễn Hải D 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter biển số 38-334.50 trị giá 21.000.000 đồng. Rạng sáng ngày 23 tháng 6 năm 2018, tại Cửa hàng điện thoại di động P ở ấp B, xã X, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Hà Ngọc T đã thực hiện hành vi trộm cắp của anh Nguyễn Ngọc P 92 điện thoại di động các loại và 03 cục sạc pin dự phòng trị giá 82.060.000 đồng và 3.500.000 đồng thẻ cào điện thoại các loại. Do đó, hành vi của các bị cáo Hà Ngọc T và Nguyễn V đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với đối tượng Nguyễn Thanh H là người bán giúp bị cáo Hà Ngọc T khoảng 55 điện thoại, hiện nay không có mặt tại nơi cư trú, Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Lộc tiếp tục xác minh và đề nghị xử lý sau là phù hợp.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo: các bị cáo là công dân có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, nhưng chỉ vì cần có tiền để tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy mà bị cáo Hà Ngọc T cùng các bị cáo Nguyễn V đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, trong đó một mình bị cáo Hà Ngọc T thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trị giá 106.560.000 đồng và bị cáo Nguyễn V thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản trị giá 21.000.000 đồng.

Bị cáo Hà Ngọc T đã 03 lần bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản, bị cáo Nguyễn V đã 04 lần bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản, các bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng các bị cáo không có gắng cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới. Đối với bị cáo Hà Ngọc T có 03 tiền án chưa được xóa án tích, mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới, nên lần phạm tội này của bị cáo Hà Ngọc T thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, nên áp dụng các tình tiết định khung hình phạt "Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng" và "Tái phạm nguy hiểm" và quyết định hình phạt đối với bị cáo Hà Ngọc T theo điểm c và g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là phù hợp, đồng thời áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hà Ngọc T. Đối với bị cáo Nguyễn V đã 04 lần bị kết án, nhưng chỉ có 01 tiền án chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này của bị cáo Nguyễn V thuộc trường hợp tái phạm, nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn V theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là phù hợp.

Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn trật tự tại địa phương. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, trong đó bị cáo Hà Ngọc T là người chủ mưu và là người thực hành tích

cực. Bị cáo Nguyễn V tham gia đồng phạm với vai trò giúp sức. Do đó, quyết định hình phạt đối với bị cáo Hà Ngọc T phải nghiêm khắc hơn bị cáo Nguyễn V.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo. Bị cáo Hà Ngọc T sau khi phạm tội đã đầu thú, có con còn nhỏ. Bị cáo Nguyễn V phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có cha mất sớm. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về vật chứng bị thu giữ: xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu bạc xanh số máy 074147, số khung 074142 và 07 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1 màu cam đen, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 5 màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2 Primer màu vàng, 01 điện thoại di động hiệu Wiko Ruby 2 màu xanh dương, 01 điện thoại di động hiệu Fome D10 màu xanh đen và 02 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã trả cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Hải D và anh Nguyễn Ngọc P là phù hợp.

Đối với 01 áo mưa màu đen, 01 quần áo mưa màu đen, 01 mũ áo mưa màu đen, 01 đôi giày màu đen, 01 kìm sắt có vỏ cao su màu đỏ và 01 sợi dây dù, màu vàng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với biển số xe 84-223.09, bị cáo Hà Ngọc T khai mua của đối tượng không rõ nhân thân lai lịch tại khu vực thành phố Hồ Chí Minh gắn vào xe mô tô đã trộm cắp để sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã tra cứu, xác minh nguồn gốc biển số xe nhưng chưa có kết quả nên tách riêng để tiếp tục xác minh và đề nghị xử lý sau là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa, bị cáo Hà Ngọc T đồng ý bồi thường số tiền 81.390.000 đồng theo yêu cầu của bị hại anh Nguyễn Ngọc P. Xét thấy, sự tự nguyện bồi thường của bị cáo phù hợp với quy định pháp luật nên ghi nhận.

Bị hại anh Nguyễn Hải D đã nhận xe mô tô và không yêu cầu gì thêm về dân sự nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Hà Ngọc T phải chịu 4.069.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm do có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị hại (5% x 81.390.000 đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Hà Ngọc T và Nguyễn V phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

- Căn cứ vào điểm c và g khoản 2 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt: bị cáo **Hà Ngọc T - 04** (*Bốn*) năm **06** (*Sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09 tháng 8 năm 2018.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn V - 02** (*Hai*) năm **06** (*Sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 9 năm 2018.

- Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 589 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Hà Ngọc T bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc P số tiền 81.390.000 đồng (*Tám mươi mốt triệu ba trăm chín mươi ngàn đồng*);

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn xin thi hành án (*Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật*) mà người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền nêu trên thì còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (*Một*) sợi dây dù màu vàng, 01 (*Một*) kìm sắt có vỏ cao su màu đỏ, 01 (*Một*) áo mưa màu đen, 01 (*Một*) quần áo mưa màu đen, 01 (*Một*) mũ áo mưa màu đen và 01 (*Một*) đôi giày màu đen, hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12 tháng 11 năm 2018.

- Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hà Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 4.069.000 đồng (*Bốn triệu không trăm sáu mươi chín ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng bị cáo Hà Ngọc T phải chịu 4.269.000 đồng (*Bốn triệu hai trăm sáu mươi chín ngàn đồng*) tiền án phí.

Buộc bị cáo Nguyễn V phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và anh Nguyễn Ngọc P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Hải D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Công an huyện Xuân Lộc;
- CCTHADS huyện Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Trần Trường Phát